

Định mệnh là gì? Đây là câu hỏi được rất nhiều người đặt ra, đặc biệt là những người hay nhầm lẫn giữa Cung Phi và Cung Sinh. Thông thường, Cung Phi không được sử dụng nhiều, nhưng trong việc lựa chọn màu sắc phù hợp sử dụng Cung Phi sẽ mang lại kết quả chính xác nhất. Tất cả những điều đó sẽ được giải đáp ngay trong bài viết dưới đây.

Mệnh Cung phi là gì?



Mệnh Cung Phi là cung mệnh của mỗi người

Mệnh Cung Phi là vận mệnh của mỗi người dựa theo bát quái và ngũ hành. Hay nói cụ thể hơn là dựa vào 3 yếu tố Cung, Mệnh và Hướng. Cả nam và nữ đều có Mệnh khác nhau.

Để xác định chính xác cung hoàng đạo của một người, bạn cần dựa vào hai yếu tố là năm sinh và giới tính. Vì vậy, nam nữ tuy cùng tuổi nhưng Mệnh Cung Phi lại hoàn toàn khác nhau. Cung hoàng đạo này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong phong thủy và tử vi của mỗi người.

Cách phân biệt Mệnh Cung Sinh và Mệnh Cung Phi là gì?

Trong tử vi, có rất nhiều câu hỏi và vấn đề liên quan đến cuộc sống của các cung và cuộc sống của các cung. Thực tế cho đến nay, nhiều người vẫn chưa thể phân biệt được đâu là hai dấu

hiệu này. Dưới đây là một số khái niệm để bạn có thể phân biệt dễ dàng hơn.

– Mệnh cung Sinh: Mệnh còn gọi là Cung Kì hay Cung Sanh. Đây là cung hoàng đạo được nhiều người biết đến nhất, thường được dùng để xem tử vi hàng ngày, xem bói hoặc cưới hỏi, xây dựng gia đình. Quy luật của cung hoàng đạo này là những người có cùng năm sinh trong các cặp sẽ có mệnh giống nhau và cứ 60 năm lại lặp lại một lần.

Cung Sinh mệnh gắn liền với yếu tố “Nhân”, có thể hiểu là gắn bó mật thiết với con người từ khi mới sinh ra. Trời sinh cũng như tính cách bẩm sinh của một người vì thế mà rất khó thay đổi. Tuy nhiên, khó nhưng không phải là không làm được. Một sự thật hiển nhiên rằng mỗi người sẽ có một số phận khác nhau. Mỗi chúng ta đều có sáu thân khác nhau: bản thân, cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh chị em, bạn bè... Điều này khiến cho số phận của mỗi người trên đời thay đổi liên tục theo thời gian. thời gian.

– Thân phận của Cung Phi như thế nào? (hay còn gọi tắt là Mệnh cung): được xác định dựa trên quan niệm về Cung Phi Bát Trạch trong Kinh Dịch. Mệnh này gắn với “Thổ”, tức là sợi dây liên kết giữa vận mệnh con người với cuộc đời thông qua ngũ hành và bát quái. Dựa vào đây để biết được sự phát triển và thay đổi của vũ trụ, đời sống vợ chồng, nhà ở, địa lợi... theo thời gian.

Vì vậy, mỗi người sinh ra đều mang trong mình một số mệnh khác nhau. Đó là lý do tại sao bạn nhìn thấy người may mắn, người không may mắn, người giàu, người nghèo, người thất bại, người thành công ...

Cách tính Cung Mệnh và Cung Phi

Nếu đối với mệnh Cung Sinh, cả nam và nữ đều có chung mệnh. Đối với mệnh Cung Phi, mỗi người lại có mệnh khác nhau tùy theo giới tính và năm sinh. Cách tính cụ thể như sau:

– Bước 1: Xác định năm sinh Âm lịch

– Bước 2: Lấy tổng các số trong năm sinh đem chia cho 9. Lấy số dư ứng vào bảng dưới đây để biết mình thuộc cung mệnh gì. Trong trường hợp chia hết cho 9 thì lấy số 9. Nếu tổng các số trong năm sinh chưa bằng 9 thì lấy luôn số đó.

DANH CHO NAM			DANH CHO NỮ		
7 - Tốn	2 - Ly	9 - Khôn	9 - Tốn	5 - Ly	7 - Khôn
8 - Chấn	6 - Khôn	4 - Đoài	8 - Chấn	1 - Cấn	3 - Đoài
3 - Cấn	1 - Khảm	5 - Càn	4 - Cấn	6 - Khảm	2 - Càn

Cách tính cung mệnh theo giới tính

Ví dụ:

Một người sinh năm 1996 thì việc xác định mệnh Cung Phi là gì như sau:

– Ta lấy $1 + 9 + 9 + 6 = 25$

– Lấy $25 : 9 = 2$, dư 7

– Nếu là nam giới thì lấy số 7 ứng vào bảng nam được cung Tốn. Nếu là nữ thì ta làm tương tự với bảng nữ, được cung Khôn.

Tuy nhiên, cách tính trên đôi khi rất dễ bị quên, vì vậy bạn có thể đối chiếu với bảng tra cứu Cung Sinh, Cung Phi để nhận được kết quả nhanh nhất và chính xác nhất. Để tra cung mệnh Cung Phi, chúng ta cần 2 dữ liệu sau: năm sinh, giới tính của người cần xem và chỉ cần tra cứu ở bảng bên dưới.

NAM				NĂM SINH				NỮ			
Số	Cung	Mệnh	Hướng					Hướng	Mệnh	Cung	Số
7	Đoài	Kim	Tây	1921	1948	1975	2002	Đông Bắc	Thổ	Cán	8
6	Càn	Kim	Tây Bắc	1922	1949	1976	2003	Nam	Hoả	Ly	9
5	Khôn	Thổ	Tây Nam	1923	1950	1977	2004	Bắc	Thổ	Khâm	1
4	Tốn	Mộc	Đông Nam	1924	1951	1978	2005	Tây Nam	Thổ	Khôn	2
3	Chấn	Mộc	Đông	1925	1952	1979	2006	Đông	Mộc	Chấn	3
2	Khôn	Thổ	Tây Nam	1926	1953	1980	2007	Đông Nam	Mộc	Tốn	4
1	Khâm	Thủy	Bắc	1927	1954	1981	2008	Đông Bắc	Thổ	Cán	5
9	Ly	Hoả	Nam	1928	1955	1982	2009	Tây Bắc	Kim	Cán	6
8	Cán	Thổ	Đông Bắc	1929	1956	1983	2010	Tây	Kim	Đoài	7
7	Đoài	Kim	Tây	1930	1957	1984	2011	Đông Bắc	Thổ	Cán	8
6	Càn	Kim	Tây Bắc	1931	1958	1985	2012	Nam	Hoả	Ly	9
5	Khôn	Thổ	Tây Nam	1932	1959	1986	2013	Bắc	Thủy	Khâm	1
4	Tốn	Mộc	Đông Nam	1933	1960	1987	2014	Tây Nam	Thổ	Khôn	2
3	Chấn	Mộc	Đông	1934	1961	1988	2015	Đông	Mộc	Chấn	3
2	Khôn	Thổ	Tây Nam	1935	1962	1989	2016	Đông Nam	Mộc	Tốn	4
1	Khâm	Thủy	Bắc	1936	1963	1990	2017	Đông Bắc	Thổ	Cán	5
9	Ly	Hoả	Nam	1937	1964	1991	2018	Tây Bắc	Kim	Cán	6
8	Cán	Thổ	Đông Bắc	1938	1965	1992	2019	Tây	Kim	Đoài	7
7	Đoài	Kim	Tây	1939	1966	1993	2020	Đông Bắc	Thổ	Cán	8
6	Càn	Kim	Tây Bắc	1940	1967	1994	2021	Nam	Hoả	Ly	9
5	Khôn	Thổ	Tây Nam	1941	1968	1995	2022	Bắc	Thủy	Khâm	1
4	Tốn	Mộc	Đông Nam	1942	1969	1996	2023	Tây Nam	Thổ	Khôn	2
3	Chấn	Mộc	Đông	1943	1970	1997	2024	Đông	Mộc	Chấn	3
2	Khôn	Thổ	Tây Nam	1944	1971	1998	2025	Đông Nam	Mộc	Tốn	4
1	Khâm	Thủy	Bắc	1945	1972	1999	2026	Đông Bắc	Thổ	Cán	5
9	Ly	Hoả	Nam	1946	1973	2000	2027	Tây Bắc	Kim	Cán	6
8	Cán	Thổ	Đông Bắc	1947	1974	2001	2028	Tây	Kim	Đoài	7

Bảng tra cứu mệnh Cung Phi

Màu sắc hợp với Mệnh Cung Phi là gì?

Đến đây, chắc hẳn bạn đã hiểu mệnh Cung Phi nghĩa là gì. Vậy mệnh Cung Phi hợp với màu sắc gì và không nên sử dụng màu gì, để nắm rõ hơn, bạn có thể tìm hiểu thông qua những phân tích dưới đây.

Hành Kim thuộc mệnh Cung Càn

– Màu sắc tương hợp, tương sinh: trắng, ghi, bạc, nâu, xám. Đây đều là những gam màu mang đến may mắn và tài lộc.

– Màu sắc tương khắc là các màu tương sinh của hành Hoả như: đỏ, cam, tím, hồng. Nếu sử dụng nhiều các màu này sẽ bị kim hãm, khó may mắn và thành công. Đặc biệt là những ai làm trong lĩnh vực kinh doanh cần lưu ý kỹ càng.

Hành Mộc thuộc mệnh Cung Chấn

– Màu sắc tương hợp: xanh lá, xanh dương, xanh thẫm, xanh lục, đen

– Màu sắc tương khắc: cam, đỏ, vàng, hồng, tím

Hành Thủy thuộc mệnh Cung Khảm

- Màu sắc tương hợp: trắng, đen, bạc, kem, xanh dương
- Màu sắc tương khắc: đỏ, tím, hồng, cam

Hành Hoả thuộc mệnh Cung Ly

- Màu sắc tương hợp: xanh lá, xanh da trời, cam, đỏ, vàng, tím
- Màu sắc tương khắc: đen, xanh dương, xanh thẫm

Hành Thổ thuộc mệnh Cung Cấn và Cung Khôn

- Màu sắc tương hợp: xám tro, vàng, nâu, cam, tím, đỏ, hồng
- Màu sắc tương khắc: xanh lá, xanh lục

Các hướng của mệnh Cung Phi là gì?

Mệnh cung được chia thành hai nhóm chính là Đông Tứ Trạch và Tây Tứ Trạch. Kết quả này được tính dựa trên bát quái hoặc ngũ hành của bát quái, cụ thể như sau:

– Đông Tứ Trạch gồm: Chấn hướng Đông, Tốn hướng Đông Nam, Ly hướng Nam, Khảm hướng Bắc.

– Tây Tứ Trạch: Càn hướng Tây Bắc, Cấn hướng Tây Nam, Đoài hướng Tây, Dũ hướng Đông Bắc.

Thông thường, hướng Tây Tứ Trạch được dùng làm hướng bàn thờ, hướng nhà, phòng ngủ, phòng làm việc hoặc hướng bếp. Nếu sử dụng Đông Tứ Trạch cũng vậy.

Kết luận

Trên đây là những thông tin cơ bản giúp bạn trả lời câu hỏi Cung Phi mệnh là gì, cách phân biệt với Cung Sinh mệnh và một số vấn đề liên quan. Hi vọng những nội dung trên đã mang đến những kiến thức bổ ích cho bạn, giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm lựa chọn theo phong thủy. Từ đó thu hút những điều may mắn, tốt đẹp trong cuộc sống.

XEM THÊM TẠI: <https://gocphongthuy.info/>

Bài viết [Mệnh Cung Phi là gì?](#) đã xuất hiện đầu tiên vào ngày [GÓC PHONG THỦY](#).

via GÓC PHONG THỦY <https://gocphongthuy.info/menh-cung-phi-la-gi/>